

## UNIT 4. MY NEIGHBOURHOOD

### A Closer Look 2 – Unit 4 – Tiếng Anh 6 – Global Success

#### Grammar: Comparative adjectives

(Ngữ pháp: Tính từ so sánh hơn)

**1. Complete the following sentences with the comparative form of the adjectives in brackets. Number 1 is an example.**

(Hoàn thành những câu sau với dạng so sánh hơn của tính từ trong ngoặc. Câu 1 là ví dụ.)

1. This building is taller than that building. (tall)

(Tòa nhà này cao hơn tòa nhà kia.)

2. My neighbourhood is \_\_\_\_\_ than your neighbourhood. (noisy)

3. The square in Ha Noi is \_\_\_\_\_ than the square in Hoi An. (big)

4. Living in a city is normally \_\_\_\_\_ than living in the countryside. (expensive)

5. Is living in a city \_\_\_\_\_ than living in the countryside? (exciting)

#### Lời giải chi tiết:

2. noisier	3. bigger	4. more expensive	5. more exciting
------------	-----------	-------------------	------------------

2. My neighbourhood is **noisier** than your neighbourhood.

(Khu phố của tôi ồn ào hơn khu phố của bạn.)

3. The square in Ha Noi is **bigger** than the square in Hoi An.

(Quảng trường ở Hà Nội lớn hơn quảng trường ở Hội An.)

4. Living in a city is normally **more expensive** than living in the countryside.

(Sống ở thành phố thường đắt hơn sống ở nông thôn.)

5. Is living in a city **more exciting** than living in the countryside?

(Sống ở thành phố có thú vị hơn sống ở nông thôn không?)

**2. Use the correct form of the words in brackets to complete the letter.**

(Sử dụng dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn thành bức thư.)

Dear Nick,

How are you?

Ha Noi is beautiful but it's too busy for me. I'm having a great time at Cua Lo Beach now. The weather is (1. hot) **hotter** than that in Ha Noi. The houses and buildings are (2. small) \_\_\_\_\_ and (3. old) \_\_\_\_\_ than those in Ha Noi. The streets are (4. wide) \_\_\_\_\_ with less traffic. The seafood here is (5. delicious) \_\_\_\_\_ and (6. cheap) \_\_\_\_\_ than the seafood in Ha Noi.

See you soon,

Vy

**Lời giải chi tiết:**

2. smaller	3. older	4. wider	5. more delicious	6. cheaper
------------	----------	----------	-------------------	------------

Dear Nick,

How are you?

Ha Noi is beautiful but it's too busy for me. I'm having a great time at Cua Lo Beach now. The weather is (1. hot) **hotter** than that in Ha Noi. The houses and buildings are **smaller** and **older** than those in Ha Noi. The streets are **wider** with less traffic. The seafood here is **more delicious** and **cheaper** than the seafood in Ha Noi.

See you soon,

Vy

**Tạm dịch bức thư:**

Nick thân mến,

Bạn khỏe không?

Hà Nội đẹp nhưng mình quá nhộn nhịp với mình. Mình đang có một khoảng thời gian tuyệt vời ở Bãi biển Cửa Lò. Thời tiết ở Hà Nội nóng hơn. Những ngôi nhà và công trình kiến trúc nhỏ hơn và cũ hơn ở Hà Nội. Đường phố rộng hơn và ít xe cộ qua lại. Hải sản ở đây ngon và rẻ hơn hải sản ở Hà Nội.

Hẹn sớm gặp lại bạn nhé,

Vy

**3. Look at the pictures of the two neighbourhoods: Binh Minh and Long Son. Compare two neighbourhoods. You can use the adjectives below.**

(Nhìn vào bức tranh của hai khu phố: Bình Minh và Long Sơn. So sánh hai khu phố này. Em có thể sử dụng những tính từ bên dưới.)

noisy	crowded	quiet	peaceful	modern	busy	boring
-------	---------	-------	----------	--------	------	--------

**Example:** Binh Minh is noisier than Long Son.

(Ví dụ: Bình Minh ồn ào hơn Long Sơn.)



**Lời giải chi tiết:**

1. Binh Minh is more crowded than Long Son.

(*Bình Minh sầm uất hơn Long Sơn.*)

2. Long Son is more boring than Binh Minh.

(*Long Sơn chán hơn Bình Minh.*)

3. Long Son is quieter than Binh Minh.

(*Long Sơn yên tĩnh hơn Bình Minh.*)

4. Long Son is more peaceful than Binh Minh.

(*Long Sơn yên bình hơn Bình Minh.*)

5. Binh Minh is more modern than Long Son.

(*Bình Minh hiện đại hơn Long Sơn.*)

6. Binh Minh is busier than Long Son.

(*Bình Minh sầm uất hơn Long Sơn.*)

**Câu 4:** (4)

**4. Work in pairs. Ask and answer questions about Binh Minh and Long Son neighbourhood using the picture in 3.**

(*Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời những câu hỏi về khu phố Bình Minh và Long Sơn sử dụng bức tranh ở bài 3.*)

**Example:**

(*Ví dụ:*)

**A:** Is Binh Minh noisier than Long Son?

(*Bình Minh có sôi nổi hơn Long Sơn không?*)

**B:** Yes, it is.

(*Có.*)

**A:** Is Long Son more modern than Binh Minh?

*(Long Son có hiện đại hơn Bình Minh không?)*

**B:** No, it isn't.

*(Không.)*

**Lời giải chi tiết:**

**A:** Is Binh Minh more peaceful than Long Son?

*(Bình Minh có yên bình hơn Long Son không?)*

**B:** No, it isn't.

*(Không.)*

**A:** Is Long Son more boring than Binh Minh?

*(Long Son có nhàm chán hơn Bình Minh không?)*

**B:** Yes, it is.

*(Có.)*